



Người ký: Ủy ban nhân
dân huyện Bắc Tân Uyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 263 /BC-UBND

Bắc Tân Uyên, ngày 10 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Bắc Tân Uyên

Căn cứ Kế hoạch số 3070/KH-UBND ngày 04/8/2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021. Nhằm đánh giá những kết quả đạt được trong việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (gọi tắt là NTM) trên địa bàn huyện năm 2021, Ban Chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Bắc Tân Uyên báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, với những nội dung như sau:

1. Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021

1. Kết quả thực hiện quy hoạch, đề án xây dựng NTM: UBND huyện đã trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án quy hoạch tại Tờ trình số 4530/TTr-SXD ngày 18/11/2020. UBND tỉnh đang xem xét, lấy ý kiến góp ý của Bộ Xây dựng trước khi phê duyệt.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Căn cứ các Chương trình hành động của Huyện ủy, UBND huyện đã triển khai xây dựng và ban hành các Kế hoạch số 3942/KH-UBND ngày 31/12/2020 về việc triển khai thực hiện Chương trình số 02-CTr/HU ngày 10/8/2020 về huy động và phát huy các nguồn lực để tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ gắn với xây dựng NTM, đô thị văn minh giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 3953/KH-UBND ngày 31/12/2020 về việc triển khai thực hiện Chương trình số 03-CTr/HU ngày 10/8/2020 về đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng công nghiệp và khuyến khích phát triển các loại hình thương mại - dịch vụ thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện phát triển nhanh và bền vững; Kế hoạch số 3952/KH-UBND ngày 31/12/2020 về việc triển khai thực hiện Chương trình số 04-CTr/HU ngày 10/8/2020 về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao huyện Bắc Tân Uyên giai đoạn 2020-2025 và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

UBND huyện, BCĐ huyện đã ban hành các Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo để triển khai thực hiện chương trình như: Kế hoạch số 3070/KH-UBND ngày 04/8/2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021; Kế hoạch số 1711/KH-UBND ngày 14/6/2021 về triển khai Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” năm 2021; Quyết định số



1126/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 về việc kiện toàn BCĐ Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Bắc Tân Uyên giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1996/QĐ-BCĐ ngày 15/10/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của BCĐ Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Bắc Tân Uyên giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, UBND huyện, BCĐ NTM huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND các xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các văn bản chỉ đạo của cấp trên làm cơ sở xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện tại địa phương, đơn vị. Cơ quan thường trực BCĐ tích cực phối hợp với các cơ quan chuyên môn huyện thường xuyên liên hệ cơ sở để nắm bắt tình hình, kịp thời tham mưu BCĐ đề ra giải pháp nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chương trình NTM tại các địa phương (*đặc biệt phối hợp với UBND xã Lạc An, Đất Cuốc hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh, BCĐ tỉnh xem xét công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2020; phối hợp UBND các xã Tân Định, Hiếu Liêm, Tân Mỹ và Bình Mỹ hướng dẫn xây dựng hoàn thiện hồ sơ công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2021*).

b) Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo

*** Cấp huyện**

- BCĐ Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện giai đoạn 2021-2025 được kiện toàn tại Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên, với 40 thành viên. Trong đó, Trưởng ban do đồng chí Chủ tịch UBND huyện kiêm nhiệm, Phó Trưởng ban Thường trực do Phó Chủ tịch UBND huyện kiêm nhiệm. BCĐ đã ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách từng tiêu chí và địa bàn để triển khai thực hiện có hiệu quả. Nhờ đó, việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM đạt được kết quả khá tích cực.

- Văn phòng Điều phối NTM huyện được kiện toàn theo đúng hướng dẫn tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trong đó, Chánh Văn phòng do Phó Chủ tịch UBND huyện kiêm nhiệm, Phó Chánh Văn phòng do Trưởng Phòng Kinh tế kiêm nhiệm.

*** Cấp xã:** 08/08 xã đã củng cố, kiện toàn Ban quản lý NTM và 43 Ban phát triển ấp; các xã có thành lập các tổ chuyên môn và bố trí cán bộ phụ trách NTM kịp thời tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã tổ chức thực hiện tốt chương trình MTQG xây dựng NTM tại địa phương.

3. Công tác tuyên truyền, vận động, tập huấn

- Công tác tuyên truyền, vận động tiếp tục được quan tâm, công tác phối hợp thực hiện chương trình xây dựng NTM giữa UBND huyện với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện tiếp tục được phát huy và đạt một số kết quả thiết thực. Phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức xây dựng NTM” được các cấp, các ngành trong huyện tích cực triển khai thực hiện gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” do UBMTTQ phát động cùng với các phong trào, cuộc vận động khác do các đoàn thể tổ chức đã góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ trong tham gia xây dựng NTM.

- UBMTTQ và các đoàn thể đã đa dạng các hình thức tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức, truyền thống yêu nước, tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động. Mặc dù trong năm 2021, do ảnh hưởng của tình hình đại dịch Covid-19, Ban Thường trực UBMTTQ từ huyện đến các xã, thị trấn đã tích cực phối hợp với các tổ chức thành viên tuyên truyền, triển khai Cuộc vận động sâu rộng đến từng địa bàn các ấp, khu phố; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả 5 nội dung của Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; Quy chế công nhận các danh hiệu văn hóa, đạt chuẩn văn hóa, đạt chuẩn văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương; tuyên truyền về kết quả xây dựng NTM trên địa bàn huyện;... Kết quả đã tuyên truyền được 42 cuộc với 2.360 lượt người dự, tuyên truyền trên đài truyền thanh được hơn 367 giờ, 248 tin bài trên Zalo, Facebook.

- Phòng Kinh tế (*cơ quan thường trực BCD*) phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lớp tập huấn triển khai các chính sách của Nhà nước về hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp với hơn 187 người tham dự.

- Các phòng ban chuyên môn huyện và các tổ chức đoàn thể huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn và nhân dân trên địa bàn tiếp tục triển khai thực hiện và nhân rộng các mô hình Khu dân cư có cảnh quan môi trường sạch - xanh - đẹp, tuyến đường tự quản “sáng - xanh - sạch - đẹp”, xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch”, tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường trên các tuyến đường GTNT, văn phòng các ấp, khu phố, nạo vét khai thông dòng chảy các tuyến suối, kênh mương thủy lợi, thực hiện trồng và chăm sóc 40 tuyến đường hoa trên địa bàn các xã với tổng chiều dài hơn 6,3 km và hơn 3.562 lượt người dân, cán bộ và nhân dân tham gia.

- Trung tâm Văn hóa, thể thao và Truyền thanh huyện phát sóng hơn 4.125 giờ tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, công tác bầu cử Đại biểu quốc hội khoá XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, diễn biến tình hình và các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, tình hình phát triển KTXH - QPAN trên địa bàn huyện.

4. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội: Trong năm 2021, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại sinh hoạt và sản xuất của người dân, từng bước hiện đại hóa nông thôn và góp phần từng bước thúc đẩy phát triển KT-XH của huyện ngày càng được hoàn thiện đồng bộ.

* **Về giao thông:** Hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện tiếp tục được các cấp, các ngành ưu tiên đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân và phát triển sản xuất, cụ thể: (*Đính kèm Phụ lục 01*)

- Công trình chuyển tiếp: gồm 19 công trình (*đang thi công: 01 công trình, đang quyết toán: 12 công trình, đã quyết toán: 06 công trình*).

- Công trình chuẩn bị đầu tư: 05 công trình (*đang thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 02 công trình, đang chỉnh sửa báo cáo nghiên cứu khả thi: 01 công trình, đang lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: 02 công trình*).

- Công trình khởi công mới: 24 công trình (*đang thi công: 21 công trình, đang quyết toán: 03 công trình*). Nhìn chung, tiến độ thực hiện các công trình bảo đảm theo Kế hoạch.

*** Về Thủy lợi, giao thông nội đồng:** Các công trình thủy lợi được Huyện duy tu sửa chữa thường xuyên, hệ thống kênh tưới được nạo vét kịp thời, chủ động phục vụ bơm tưới, cấp nước theo kế hoạch; tổng diện tích phục vụ bơm tưới, cấp nước xuống giống vụ Đông - Xuân, Hè - Thu và vụ Mùa thực hiện được 2.054,76 ha, đạt 101,2% kế hoạch. Ngoài ra, trong mùa khô 2020-2021, Trạm Thủy nông, Phòng Kinh tế phối hợp với UBND các xã đã tổ chức điều tiết nước hiệu quả đảm bảo cấp nước kịp thời phục vụ sản xuất ổn định. Nhìn chung, hạ tầng thủy lợi thường xuyên được quan tâm duy tu, sửa chữa, nâng cấp và nạo vét kịp thời; công tác quản lý, vận hành hệ thống tự chảy và các trạm bơm điện, hồ chứa nước được đảm bảo và quan tâm thực hiện, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp của người dân.

*** Về điện:** Hệ thống điện luôn được quan tâm đầu tư, trong năm đã lắp đặt mới được 770 điện kế; nâng tổng số khách hàng sử dụng điện trên địa bàn huyện lên 19.800 điện kế, ước đạt 99,9% số hộ có điện. Thực hiện tiết kiệm được 15,582 triệu kWh, đạt 100% kế hoạch năm. Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nhân dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, các biện pháp bảo vệ công trình lưới điện cao áp. Nhìn chung, ngành điện cơ bản bảo đảm cung cấp điện phục vụ cho sinh hoạt của nhân dân và hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn.

*** Trường học:** Đến nay, toàn huyện có 20/26 trường được lầu hóa, có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia theo quy định; tổng số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia là 21/26 trường, chiếm tỷ lệ 80,7%. Trong đó, cấp Mầm non đạt 08/10 trường, cấp Tiểu học đạt 10/10 trường, cấp Trung học cơ sở đạt 01/03 trường, cấp THPT đạt 02/03 trường.

*** Cơ sở vật chất văn hóa**

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện: Đã thi công hoàn thành giai đoạn 1 và đưa vào sử dụng, cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ nhu cầu thể dục, thể thao cho nhân dân trên địa bàn huyện.

- Trung tâm văn hóa thể thao - học tập cộng đồng các xã: TTVHTT - HTCD xã Thường Tân đạt chuẩn theo quy định; các xã Tân Mỹ, Đất Cuốc, Lạc An, Tân Định thi công cơ bản hoàn thành giai đoạn giai đoạn 2, chuẩn bị nhiệm vụ thu và đưa vào hoạt động; các xã Bình Mỹ, Tân Lập và Hiếu Liêm thi công hoàn thành giai đoạn 1, chuẩn bị thi công giai đoạn 2. Đến cuối năm 2021, 08/08 xã có TTVHTT - HTCD đạt chuẩn theo quy định, cơ bản đáp ứng nhu cầu thể dục, thể thao và vui chơi giải trí cho nhân dân trên địa bàn.

5. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Về nông nghiệp: Tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện tương đối ổn định. Giá trị sản xuất nông nghiệp ước thực hiện được 2.637 tỷ đồng, tăng 3,94% so với năm 2020 và đạt 100,23% kế hoạch năm. Trong đó: ngành trồng trọt chiếm tỷ trọng là 78,12% và ngành chăn nuôi chiếm tỷ trọng là 21,88%.

- Về trồng trọt

+ Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm là 2.714,7 ha (giảm 0,42% so với năm 2020). Trong đó: cây lương thực là 1.484 ha, cây lấy củ có chất bột là 328 ha, rau đậu các loại là 810,2 ha, cây công nghiệp hàng năm là 51 ha và cây hàng năm khác là 41,5 ha.

+ Tổng diện tích cây lâu năm là 24.078 ha (tăng 0,24%). Trong đó, một số loại cây chủ lực như: cây cao su là 21.178 ha, cây ăn trái là 2.734 ha (diện tích cây ăn trái có múi là 2.451 ha, tăng 69 ha), cây điều là 154 ha, cây lâu năm khác là 12 ha. Đến nay, trên địa bàn huyện có 102 trang trại trồng trọt, với tổng diện tích khoảng 1.464 ha.

- Về chăn nuôi: Tình hình chăn nuôi trên địa bàn ổn định, không xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Đến nay, tổng đàn gia cầm trên địa bàn huyện là 1,4 triệu con và đàn gia súc gồm 2.001 con trâu, bò, 41.096 con heo. Huyện hiện có 67 trang trại chăn nuôi, trong đó có 30 trang trại hoạt động theo mô hình trại lạnh, khép kín. Công tác tiêm phòng được thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch đề ra. Ngành chức năng huyện thường xuyên tăng cường công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật và thực hiện kiểm soát giết mổ. Bên cạnh đó, huyện Bắc Tân Uyên đã được Cục Thú y công nhận là vùng an toàn dịch bệnh trên cạn đối với bệnh Lở mồm long móng và bệnh Dịch tả heo cổ điển.

Trong thời gian qua, UBND huyện tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” gắn với các chính sách đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất, chính sách phát triển vườn cây ăn trái có múi của huyện, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị - nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,... Nhiều hộ nông dân đã tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, đầu tư thâm canh, mở rộng quy mô sản xuất, nhiều tiến bộ kỹ thuật được ứng dụng vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm, góp phần quan trọng thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Về kết quả thực hiện Chương trình OCOP: huyện đã được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận cho 26 sản phẩm tham gia OCOP trên địa bàn tỉnh, trong đó: có 03 sản phẩm đạt hạng 4 sao (Công ty TNHH MTV Thịnh Thương, HTX cây ăn quả Tân Mỹ và HTX Nông nghiệp TMDV Năm Hạng) và 16 sản phẩm đạt hạng 3 sao cho các sản phẩm Cây ăn quả có múi, Nấm bào ngư xám và Cà phê.

b) Về Thương mại và dịch vụ: Do thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 nên ngoài trừ các mặt hàng thiết yếu duy trì hoạt động thì hầu hết các loại hình kinh doanh khác phải tạm nghỉ để giãn cách xã hội, từ đó đã làm suy giảm tốc độ tăng trưởng trên lĩnh vực thương mại - dịch vụ. Đến nay, hầu hết các hộ kinh doanh đã mở cửa hoạt động trở lại nhưng phải áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp phòng chống dịch; lượng hàng hoá cơ bản đáp ứng nhu cầu thiết yếu của nhân dân; không xảy ra tình trạng mất vệ sinh an toàn thực phẩm hoặc đầu cơ, tăng giá đột biến. Ước tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ năm 2021 là 4.136 tỷ đồng, tăng 12,54% so với năm trước và đạt 98,71% kế hoạch năm. Bên cạnh đó, UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng theo dõi, chỉ đạo bình ổn thị trường để bảo đảm hàng hóa thiết yếu nhằm chủ động ứng phó với dịch bệnh Covid-19.

c) Tình hình phát triển kinh tế hợp tác, Hợp tác xã: Trong năm, đã vận động thành lập mới được 04 HTX, không có HTX lập thủ tục giải thể. Đến nay, trên địa bàn huyện có 14 tổ hợp tác đang hoạt động, với 69 thành viên; có 24 hợp tác xã đang hoạt động, với 228 thành viên và 339 lao động thường xuyên. Tình hình hoạt động của các HTX và THT tương đối ổn định, thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong HTX đạt từ 6 -7 triệu đồng/người/tháng.

6. Về An sinh xã hội và giảm nghèo

Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm và thực hiện tốt, góp phần ổn định đời sống cho hộ nghèo, gia đình chính sách và cư dân nông thôn trong điều kiện kinh tế của huyện còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

- Trong dịp Tết nguyên đán, cùng với Tỉnh, Huyện và các xã, thị trấn đã tổ chức các đoàn đi thăm, tặng 135 phần quà cho các đối tượng chính sách, tổng giá trị 295 triệu đồng; chi tiền cho 3.717 đối tượng chính sách, 1.959 đối tượng xã hội và đối tượng khác, với tổng số tiền là 6 tỷ 411,5 triệu đồng.

- Đã vận động trao tặng 2.056 phần quà, 10 suất học bổng, 27 sổ tiết kiệm, phụng dưỡng 04 gia đình chính sách, với tổng trị giá: 01 tỷ 619 triệu đồng cho các đối tượng chính sách và đối tượng xã hội. Ngoài ra, có nhiều nhà hảo tâm đến tặng quà cho các đối tượng chính sách, đối tượng xã hội ở các xã, thị trấn và tại các trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, người già neo đơn trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các đơn vị tài trợ trao tặng 279 phần quà cho các đối tượng khuyết tật, hộ nghèo, cận nghèo, nạn nhân chất độc da cam, trẻ mồ côi, bệnh nhân nghèo..., với số tiền 366,5 triệu đồng. Thăm, tặng quà, chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi, kết hợp trao tặng quà cho 01 cụ tròn 100 tuổi và 28 cụ tròn 90 tuổi. Nhân ngày Thương binh liệt sĩ, đã trao tặng 555 phần quà và 23 sổ tiết kiệm cho các đối tượng chính sách, người có công, với số tiền 629.300.000 đồng; đồng thời, phối hợp với các mạnh thường quân xây dựng và sửa chữa 07 căn nhà tình nghĩa (xây mới 01 căn và sửa chữa 6 căn) với kinh phí là 401 triệu đồng.

- Kịp thời chi hỗ trợ các gói an sinh xã hội cho những đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện, với tổng số tiền là 51 tỷ 186 triệu đồng. Tiếp nhận và phân bổ 127 tấn 535 kg gạo cho 13.797 người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 tại 10 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Phối hợp các đơn vị tài trợ trao tặng 242 phần quà cho người nghèo, người mù, người khó khăn về nhà ở, với tổng số tiền là 563,6 triệu đồng và xây dựng 3 căn nhà tình thương cho hộ nghèo, hộ khó khăn về nhà ở, với tổng số tiền là 318,4 triệu đồng. Giới thiệu việc làm cho khoảng 2.616 lượt lao động vào làm việc tại công ty, xí nghiệp trên địa bàn huyện.

7. Phát triển giáo dục ở nông thôn: Tiếp tục củng cố, duy trì và phát huy kết quả phổ cập giáo dục đã đạt được trong thời gian qua, tập trung nâng cao các tiêu chí NTM đã đạt; xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với “xây dựng cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp” và chương trình xây dựng NTM. Đến nay, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 21/26 trường, chiếm tỷ lệ 80,7%; đạt kiểm định chất lượng giáo dục là 18/26 trường, chiếm tỷ lệ 69,2%; có 20/26 trường học được lầu hóa và có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia theo quy định, đạt tỷ lệ

76,9%. Trong năm học 2020-2021, số học sinh tốt nghiệp THPT là 467/467 học sinh, đạt tỷ lệ 100%. Riêng năm học 2021-2022 do tình hình dịch bệnh nên việc học của các em học sinh đến nay được thực hiện theo hình thức học trực tuyến; tổng số học sinh toàn huyện trong năm học mới là 14.656 em/444 lớp. Đã huy động được 100% học sinh lớp 1 và lớp 6 ra lớp, đồng thời yêu cầu các trường học phải đảm bảo vừa dạy học vừa thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh covid-19. Tổ chức Tổng kết năm học 2020-2021 và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học 2021-2022 toàn ngành bằng hình thức trực tuyến. Thực hiện “Chương trình sống và máy tính cho em”, đã hỗ trợ cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn là 101 điện thoại với tổng số tiền 300.000.000 đồng.

8. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

- Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe ngày càng được quan tâm, từng bước đáp ứng tốt nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân; cơ sở, trang thiết bị, cán bộ y tế, chất lượng khám chữa bệnh ngày càng được nâng cao. Trong năm, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, huyện đã kịp thời triển khai các phương án, kế hoạch và kịch bản phòng, chống dịch với nhiều cấp độ; huy động cả hệ thống chính trị và nhân dân tích cực tham gia công tác phòng, chống dịch, triển khai tiêm vắc xin toàn dân tiến tới miễn dịch cộng đồng. Đến nay, dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát, số ca F0 mắc mới, số lượt thu dung điều trị giảm mạnh. Ngoài ra, trong năm trên địa bàn huyện không xảy ra các dịch bệnh nguy hiểm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và đã thực hiện khám chữa bệnh cho 127.516 lượt người, đạt 85% kế hoạch năm, giảm 12,1% so với năm 2020; phát hiện 428 ca sốt xuất huyết, 110 ca tay chân miệng, 26 ca thủy đậu, các trường hợp mắc bệnh đều được chữa trị kịp thời.

- Đến thời điểm hiện tại, Huyện đã thực hiện tiêm vắc xin được 65.515 người, đạt tỷ lệ 99,8% số người đủ điều kiện tiêm (*trong đó tiêm đủ 2 mũi là: 57.845 người*); riêng đối với trẻ độ tuổi từ đủ 15 đến 17 tuổi là 3.547 trẻ, đến nay đã tiêm mũi 1 cho 3.201 trẻ (*đạt 90,2% trong độ tuổi tiêm*). Thành lập Khu điều trị bệnh nhân Covid-19 để phục vụ cho nhiệm vụ phòng chống dịch; đồng thời thiết lập và duy trì hoạt động của Trung tâm thông tin tác chiến, Tổ phản ứng nhanh, các Trạm y tế lưu động,...

- Bên cạnh đó, BCD Huyện tiếp tục tăng cường quán triệt các ngành, các địa phương tuyệt đối không được phép chủ quan, lơ là, buông lỏng quản lý vì vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ cao phát sinh và lây lan dịch bệnh trong cộng đồng nếu không được tập trung kiểm soát chặt chẽ. Hiện nay, huyện đang tiếp tục ban hành và triển khai các Kế hoạch xét nghiệm sàng lọc để bóc tách nhanh F0; đồng thời tập trung ban hành và triển khai thực hiện các Phương án, kịch bản phòng chống dịch trong tình hình mới.

- Đối với công trình Trung tâm y tế huyện (giai đoạn 1: 60 giường): Đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

9. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn

- Trong thời gian qua, Huyện tiếp tục đẩy mạnh tổ chức thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào “Toàn

dân đoàn kết xây dựng NTM”; các thiết chế văn hóa ở cơ sở từng bước được xây dựng hoàn thiện (08/10 xã, thị trấn đã được đầu tư xây dựng mới Trung tâm Văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng), tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ở cơ sở; nhiều câu lạc bộ thể dục dưỡng sinh, đờn ca tài tử cải lương,... được thành lập, góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần của người dân khu vực nông thôn. Trong năm 2021, tổ chức nhiều hoạt động, phong trào VHVN - TDTT để chào mừng các ngày lễ lớn, thu hút hơn 8.000 lượt người xem; tham gia các Hội thi do cấp tỉnh tổ chức, đạt 02 HCV, 05 HCB, 04 HCD, 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba và 01 Giải IV (tập thể); tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp huyện, thu hút trên 394 người tham dự, trao 164 huy chương các loại cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Phong trào xây dựng “Khu dân cư văn hóa”, xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa NTM” được địa phương quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện. Trong đó tập trung vận động nhân dân thực hiện quy ước, hương ước; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng nếp sống văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; thực hiện các nội dung phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, huy động các nguồn lực để xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao; bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Phong trào đã được người dân tích cực tham gia thực hiện huy động được nội lực trong cộng đồng, tạo diện mạo mới trong đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các xã NTM.

10. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng NTM; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân

- Trong thời gian qua, Huyện tiếp tục nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng NTM; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; bảo đảm bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

- 100% cán bộ lãnh đạo và công chức xã đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn; không có khiếu nại tố cáo kéo dài trên địa bàn các xã, thị trấn. Nâng cao thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại UBND huyện về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa; chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo hệ thống phần mềm một cửa điện tử. Tiếp tục duy trì áp dụng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 tại các phòng, ban chuyên môn huyện; đồng thời, triển khai chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO

9001:2015 vào hoạt động quản lý nhà nước đối với các xã, thực hiện theo đúng Quyết định 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

11. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

- Ban chỉ huy Quân sự huyện đã hoàn thành tương đối nhiệm vụ công tác quân sự - quốc phòng tại địa phương, trong đó có nhiều nhiệm vụ hoàn thành tốt như: Duy trì nghiêm các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; tổ chức huấn luyện, hội thi, hội thao cho các lực lượng theo đúng kế hoạch, bảo đảm an toàn tuyệt đối; công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chính sách hậu phương quân đội, đảm bảo hậu cần kỹ thuật cho nhiệm vụ huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu.

- Tình hình an ninh - trật tự trên địa bàn huyện cơ bản ổn định. Lực lượng công an từ huyện đến xã làm tốt công tác nắm bắt tình hình an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh tôn giáo trên địa bàn. Trên địa bàn huyện không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, các tôn giáo hoạt động đúng với pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo, chưa phát hiện tổ chức truyền đạo trái pháp luật. Công an xã phối hợp với các ngành đoàn thể duy trì hoạt động mô hình câu lạc bộ phòng chống tội phạm mang lại hiệu quả thiết thực, không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội.

12. Kết quả huy động nguồn lực đầu tư xây dựng NTM

Nguồn vốn để đầu tư thực hiện chương trình xây dựng NTM trên địa bàn huyện năm 2021 chủ yếu từ nguồn ngân sách của tỉnh, huyện và một phần vận động từ các doanh nghiệp, nhân dân trên địa bàn, với tổng số tiền là 789 tỷ 226 triệu đồng, trong đó:

- Vốn tỉnh quản lý đầu tư trên địa bàn huyện:	481 tỷ 780 triệu đồng
+ Vốn cân đối ngân sách tỉnh:	308 tỷ 880 triệu đồng
+ Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện:	88 tỷ 900 triệu đồng
+ Vốn xổ số kiến thiết:	84 tỷ đồng
- Vốn huyện trực tiếp quản lý:	118 tỷ 988 triệu đồng
+ Vốn phân cấp theo tiêu chí:	113 tỷ 800 triệu đồng
+ Vốn ngân sách huyện:	5 tỷ 188 triệu đồng
- Sự nghiệp giao thông:	54 tỷ 708 triệu đồng
- Vốn dân:	47 tỷ 300 triệu đồng
- Doanh nghiệp:	13 tỷ 650 triệu đồng
- Vốn tín dụng:	72 tỷ 800 triệu đồng

13. Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM

Căn cứ Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh và kết quả rà soát, tự đánh giá của UBND các xã thì hiện nay có 07/08 xã của huyện đều giữ vững 19/19 tiêu chí, xã Tân Lập đạt 18/19 tiêu chí (*Tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật không đạt*). Riêng đối với Bộ tiêu chí NTM nâng cao của Tỉnh theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 thì đến nay huyện có 07/08 xã đạt 19/19 tiêu chí (*Đất Cuốc, Lạc An, Tân Định, Hiếu Liêm, Thường Tân, Tân Mỹ và Bình Mỹ*), 01 xã đạt 17/19 tiêu chí (*Tân Lập*). Cụ thể như sau:

- Xã Đất Cuốc, Lạc An: UBND huyện hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục trình BCD tỉnh, UBND tỉnh xem xét thẩm định và công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao.

- Xã Hiếu Liêm, Thường Tân, Bình Mỹ, Tân Mỹ và Tân Định đạt 19/19 tiêu chí: có 04 xã (*Hiếu Liêm, Bình Mỹ, Tân Mỹ và Tân Định*) đã hoàn thiện hồ sơ gửi Phòng Kinh tế (*cơ quan thường trực BCD NTM huyện*), dự kiến trong tháng 12/2021, Cơ quan thường trực BCD huyện tham mưu UBND huyện hoàn thiện hồ sơ và trình BCD tỉnh, UBND tỉnh thẩm định và xem xét công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao trong năm 2021.

- Xã Tân Lập đạt 17/19 tiêu chí: Chưa đạt tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất và tiêu chí 18 về Tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật.

(Đính kèm Phụ lục 02, 03)

III. Đánh giá chung

1. Những mặt làm được

- Các cấp ủy đảng, chính quyền huyện và xã đã tổ chức quán triệt, tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu đúng đắn về mục đích ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình MTQG xây dựng NTM; thống nhất về nhận thức xây dựng NTM. Trách nhiệm của nhân dân được nâng lên, nhân dân đã xác định được mình là chủ thể chính trong xây dựng NTM nên đã chủ động đóng góp nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ tài sản chung, giữ gìn cảnh quan môi trường “xanh - sạch - đẹp”.

- Đối với việc triển khai thực hiện các tiêu chí về xây dựng NTM của các xã, đặc biệt là các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao đã chủ động triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch, tuyên truyền vận động nhân dân trên địa bàn xã; huy động các nguồn lực để thực hiện các tiêu chí. Việc triển khai xây dựng NTM đã nhận được sự tham gia, hưởng ứng tích cực từ người dân và cộng đồng, đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong đời sống của người dân, nông thôn được quy hoạch theo hướng phát triển toàn diện.

- Cơ sở hạ tầng nông thôn được đầu tư xây dựng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng hàng năm; thực hiện tốt chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, hàng năm tỷ lệ hộ nghèo các xã giảm đáng kể. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo và giữ vững, diện mạo nông thôn thay đổi theo hướng phát triển toàn diện.

2. Những mặt hạn chế, tồn tại

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã còn hạn chế, chưa chủ động, sáng tạo trong việc tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình; sự tham gia của một số tổ chức và đoàn thể còn hạn chế.

- Số lượng, chất lượng cán bộ thực hiện Chương trình còn thiếu và đều là kiêm nhiệm. Công tác phối hợp giữa Ban Quản lý các xã với các cơ quan, đơn vị chuyên môn chưa được thường xuyên, liên tục.

- Huy động nguồn lực chưa đáp ứng được yêu cầu, nguồn lực xây dựng NTM mới chủ yếu vẫn từ nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn vận động từ ngân sách địa phương, doanh nghiệp và người dân còn thấp.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid - 19, trong năm các địa phương chưa tổ chức ra quân thực hiện các mô hình Khu dân cư, tuyến đường có cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp theo kế hoạch đề ra; Việc đầu tư sản xuất kinh doanh của người dân chịu ảnh hưởng nhiều do thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ, từ đó làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế còn thấp, chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra 87,5% (NQ HĐND là 96,5%).

IV. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

1. Mục tiêu

- Phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở khu vực nông thôn ngày càng được nâng cao; cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất phát triển phù hợp; gắn phát triển nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề nông thôn; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, văn minh, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị được tăng cường; an ninh trật tự xã hội được giữ vững. Giữ vững các tiêu chí, chỉ tiêu còn lại bằng hoặc cao hơn so với quy định của tỉnh.

- Phần đầu có từ 01-02 xã được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 100% xã có sản phẩm OCOP 3 sao, có từ 1 - 2 sản phẩm được công nhận 5 sao; tỷ lệ dân tham gia BHYT đạt trên 95%; tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt trên 100%, trong đó số hộ sử dụng nước sạch đạt trên 75%.

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể, BCD chương trình xây dựng NTM quán triệt và thực hiện nghiêm Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Chương trình hành động số 02-CTr/HU về huy động và phát huy các nguồn lực để tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ gắn xây dựng NTM, đô thị văn minh, giai đoạn 2020 - 2025; Chương trình số 03-CTr/HU về việc đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng công nghiệp và khuyến khích phát triển các loại hình thương mại - dịch vụ để thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện phát triển nhanh và bền vững; Chương trình số 04-CTr/HU về Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao huyện Bắc Tân Uyên.

Thường xuyên kiện toàn BCD cấp huyện, cấp xã, ấp; Phân công cụ thể cho các thành viên BCD, định kỳ hàng quý BCD các cấp tiến hành giao ban đánh giá kết quả thực hiện, lãnh chỉ đạo; xây dựng lộ trình cụ thể để cùng cố xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Thường xuyên kiểm tra, giám sát của cấp ủy, BCD, MTTQ và các đoàn thể đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng NTM.

2.2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền: Tập trung và tuyên truyền những thành quả đạt được trong xây dựng NTM tạo niềm tin, cổ vũ động viên nhân dân tiếp tục hăng hái thực hiện chương trình, coi xây dựng NTM là công việc lâu dài. Kiên trì nâng cao chất lượng tiêu chí, nâng cao đời sống nhân dân cùng với thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đa dạng hóa các hình thức

tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm triển khai sâu rộng và thiết thực Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xây dựng NTM”, thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, những sáng kiến, kinh nghiệm hay về xây dựng NTM của các xã trong và ngoài huyện trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng.

2.3. Đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ: Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu để từng bước hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, trường học các cấp, trạm y tế, trung tâm văn hóa - thể thao và học tập cộng đồng nhằm tiến tới đạt chuẩn ở mức cao hơn, tạo sự đột phá về diện mạo nông thôn theo hướng hiện đại, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và tăng mức độ thụ hưởng của người dân.

2.4. Phát triển sản xuất hàng hoá và các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả để tăng thu nhập cho người dân

- Tiếp tục triển khai quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn; ứng dụng các quy trình công nghệ vào các mô hình sản xuất, đẩy nhanh tiến trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp - nông thôn theo hướng nâng cao tỷ trọng giá trị sản phẩm ngành chăn nuôi, tăng các loại nông sản hàng hoá thuộc về lợi thế của huyện. Tập trung huy động mọi nguồn lực trong các thành phần kinh tế cùng với nhà nước để đầu tư phát triển các lĩnh vực kinh tế ở khu vực nông thôn.

- Tăng cường đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ, nhất là công nghệ tưới tiết kiệm nước, công nghệ sinh học trong chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, bảo vệ môi trường; kêu gọi đầu tư phát triển công nghệ sau thu hoạch, công nghệ chế biến nông sản thực phẩm; chú trọng việc đưa giống mới, cây trồng, vật nuôi thay giống cũ để tăng năng suất, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Tập trung phát triển sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường, có năng suất cao, có giá trị lớn và có khả năng xuất khẩu.

- Khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, chủ yếu ở các lĩnh vực chế biến, bảo quản nông sản.

- Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế tập thể, tập trung trong việc hướng dẫn thành lập và duy trì các hợp tác xã kiểu mới; hỗ trợ, tạo điều kiện hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu dùng và xuất khẩu.

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Thực hiện hỗ trợ sản xuất theo chuỗi giá trị, nhất là sản xuất nông nghiệp sạch - an toàn, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động để tăng thu nhập cho người dân một cách bền vững. Xây dựng các mô hình liên kết chuỗi, phát triển ngành nghề gắn với thực hiện chương trình OCOP.

2.5. Phát triển văn hoá - xã hội và môi trường

Phát triển hợp lý và vững chắc quy mô giáo dục, đi đôi với việc đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên theo hướng chuẩn hoá, đồng bộ hoá và hiện đại hoá. Hàng năm, đảm bảo duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xoá mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập trung học cơ sở mức độ 2.

Quy hoạch và dành quỹ đất cho các công trình văn hóa, thể thao phục vụ nhu cầu của nhân dân; rà soát, cải tạo, nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao hiện có, bổ sung, thay thế trang thiết bị theo định kỳ; nâng cao chất lượng, hiệu quả và đa dạng hóa các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; xây dựng và nhân rộng các mô hình tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút đông đảo người dân tham gia tại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

Tập trung mở rộng hệ thống cấp nước sạch nông thôn, đảm bảo tất cả các khu, ấp đều có hệ thống cấp nước phục vụ; Rà soát, có giải pháp hoàn thiện hạ tầng thoát nước, hạ tầng xử lý rác thải, nước thải tại các tuyến giao thông, khu dân cư, khu công nghiệp. Triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên, môi trường dân cư, môi trường sản xuất.

2.6. An ninh trật tự xã hội ở nông thôn

Tập trung bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh cho cán bộ và nhân dân. Tiếp tục xây dựng lực lượng công an xã ngày càng trong sạch, vững mạnh. Tăng cường trấn áp các loại tội phạm, không để hình thành các băng nhóm tội phạm nguy hiểm; duy trì trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội; tiếp tục ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng.

Trên đây là báo cáo về Kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT;
- Chi cục PTNT;
- TT. HĐND-UBND huyện;
- Các thành viên BCĐ NTM huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, Q. *Chánh*

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**



Thái Thanh Bình



PHỤ LỤC 01
CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HUYỆN ĐẦU TƯ
(Kèm theo Báo cáo số LC3 /BC-UBND ngày 10 / 12 /2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên)

STT	TÊN DỰ ÁN	CẤP CT	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN VỐN
I.	Khởi công mới			
1.	Đầu tư các tuyến đường nhánh và cơ sở hạ tầng phụ trợ trong Khu trung tâm hành chính và tái định cư huyện Bắc Tân Uyên	III	Đang thi công	Ngân sách tỉnh
2.	Nâng cấp BTN tuyến đường giao thông từ giáp đường Tân Thành 62 đến đường Tân Thành 01	IV	Đang thi công	Ngân sách huyện
3.	Nâng cấp BTN đường Tân Thành 28	IV	Đang thi công	Ngân sách huyện
4.	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường DH.436 (giai đoạn 1)	IV	Đang thi công	Ngân sách huyện
5.	Nâng cấp BTXM đường Tân Bình 23, Tân Bình 44	IV	Đang thi công	Ngân sách huyện
6.	Nâng cấp BTXM đường Thường Tân 29 (giai đoạn 1), Thường Tân 32	IV	Đang thi công	Ngân sách huyện
7.	Nâng cấp BTXM đường Tân Mỹ 01	IV	Đang thi công	Ngân sách huyện
8.	Nâng cấp BTXM đường Tân Định 52 - nhánh 1	IV	Đang thi công	Ngân sách huyện
9.	Nâng cấp BTXM đường Tân Lập 08, Tân Lập 17, Tân Lập 38 và Tân Lập 15 (giai đoạn 2)	IV	Đang thi công	Ngân sách huyện
10.	Nâng cấp BTXM đường Bình Mỹ 21, Bình Mỹ 38 - nhánh 3, Bình Mỹ 46	IV	Đang thi công	Ngân sách huyện
11.	Sửa chữa đường DH.413, xã Tân Mỹ	IV	Đang thi công	Sự nghiệp giao thông
12.	Nâng cấp BTXM đường Tân Bình 08, 42, 57, 68	IV	Đang thi công	Sự nghiệp giao thông
13.	Nâng cấp BTN đường Bình Mỹ 06 nhánh 1	IV	Đang thi công	Sự nghiệp giao thông
14.	Nâng cấp BTXM đường Tân Lập 04, 24, 27 và 03 nối dài	IV	Đang quyết toán	Sự nghiệp giao thông
15.	Nâng cấp BTXM đường Tân Thành 30, 55, 61	IV	Đang quyết toán	Sự nghiệp giao thông
16.	Nâng cấp BTXM đường Tân Định 52	IV	Đang thi công	Sự nghiệp giao thông
17.	Nâng cấp BTXM đường Tân Định 26	IV	Đang thi công	Sự nghiệp giao thông
18.	Nâng cấp BTXM đường Tân Định 20, 21	IV	Đang thi công	Sự nghiệp giao thông
19.	Nâng cấp BTN đường Hiếu Liêm 04 (nối dài đến Hiếu Liêm 13)	IV	Đang quyết toán	Sự nghiệp giao thông



STT	TÊN DỰ ÁN	CẤP CT	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN VỐN
20.	Nâng cấp BTXM đường Hiếu Liêm 06A	IV	Đang thi công	Sự nghiệp giao thông
21.	Nâng cấp BTXM đường Lạc An 10, 14, 65	IV	Đang thi công	Sự nghiệp giao thông
22.	Nâng cấp BTXM đường Thường Tân 22, đường nhánh 11- ấp 1, đường nhánh 38, 40- ấp 5	IV	Đang thi công	Sự nghiệp giao thông
23.	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT liên xã Lạc An- Hiếu Liêm	IV	Đang thi công	Sự nghiệp giao thông
24.	Nâng cấp BTXM đường Bình Mỹ 07, Bình Mỹ 45 và sửa chữa hệ thống thoát nước tại giao lộ ĐH.410 với đường ĐT.747a	IV	Đang thi công	Cân đối Sự nghiệp giao thông
II.	Công trình chuyển tiếp			
1.	Đường trục chính Trung tâm hành chính và hạ tầng khu tái định cư huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	III	Đang quyết toán	Ngân sách tỉnh
2.	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	II	Đang thi công	Ngân sách tỉnh
3.	Nâng cấp BTN đường Tân Thành 23 nối dài (đoạn từ cuối đường Tân Thành 23 đến giáp đường Tân Thành 13)	IV	Đang quyết toán	Ngân sách huyện
4.	Nâng cấp BTXM đường Tân Bình 39, 56	IV	Đang quyết toán	Ngân sách huyện
5.	Nâng cấp BTXM đường Bình Mỹ 10, 27, 33	IV	Đang quyết toán	Ngân sách huyện
6.	Nâng cấp BTXM đường Lạc An 30	IV	Đang quyết toán	Ngân sách huyện
7.	Nâng cấp BTXM đường Thường Tân 21, Thường Tân 24	IV	Đang quyết toán	Ngân sách huyện
8.	Nâng cấp BTXM đường Đất Cuốc 02, Đất Cuốc 08 (giai đoạn 1)	IV	Đang quyết toán	Ngân sách huyện
9.	Nâng cấp bê tông nhựa đường GTNT Tân Lập 02 (đoạn từ Km1+000 đến Km2+000)	IV	Đang quyết toán	Ngân sách huyện
10.	Nâng cấp bê tông nhựa đường Bình Mỹ 37	IV	Đang quyết toán	Ngân sách huyện
11.	Nâng cấp BTN đường Thường Tân 02	IV	Đã quyết toán	Ngân sách huyện
12.	Nâng cấp đường Hiếu Liêm 03 (giai đoạn 2)	IV	Đã quyết toán	Ngân sách huyện
13.	Mở mới tuyến đường từ Hiếu Liêm 14 đến Hiếu Liêm 16	IV	Đã quyết toán	Ngân sách huyện
14.	Nâng cấp BTN đường Tân Mỹ 03	IV	Đang quyết toán	Ngân sách huyện
15.	Nâng cấp BTXM đường Thường Tân 28	IV	Đã quyết toán	Ngân sách huyện

STT	TÊN DỰ ÁN	CẤP CT	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	NGUỒN VỐN
16.	Nâng cấp BTN đường Đất Cuốc 06	IV	Đã quyết toán	Ngân sách huyện
17.	Nâng cấp BTN đường Lạc An 86	IV	Đã quyết toán	Ngân sách huyện
18.	Nâng cấp BTN đường Tân Định 30	IV	Đã quyết toán	Ngân sách huyện
19.	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.415 (đoạn từ giáp ĐH.411 đến hồ Đá Bàn)	IV	Đang quyết toán	Ngân sách huyện
III. Chuẩn bị đầu tư				
1.	Xây dựng mới đường ĐH.429	IV	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh đang thẩm định kế hoạch LCNT	Ngân sách tỉnh
2.	Tuyến đường dọc Sông Bé huyện Bắc Tân Uyên	IV	Đang chỉnh sửa hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi theo ý kiến thẩm định của Sở Giao thông vận tải	Ngân sách tỉnh
3.	Nâng cấp BTXM đường Tân Thành 15, Tân Thành 22, Tân Thành 44, Tân Thành 13	IV	Đang lập bc ktk	Ngân sách huyện
4.	Nâng cấp, mở rộng sỏi đỏ đường Bình Mỹ 12	IV	Đang thẩm định kh lcnt	Ngân sách huyện
5.	Nâng cấp BTXM đường Tân Lập 07, Tân Lập 14, Tân Lập 28	IV	Đang lập bc ktk	Ngân sách huyện



PHỤ LỤC 02

KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TỈNH BÌNH DƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2018-2020 HUYỆN BẮC TÂN UYÊN

(Kèm theo Báo cáo số 263 /BC-UBND ngày 10 / 12 /2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên)

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Bình Mỹ (1)	Tân Mỹ (2)	Lạc An (3)	Tân Định (4)	Tân Lập (5)	Hiếu Liên (6)	Thường Tân (7)	Đất Cuộc (8)
1	Quy hoạch	1.1 Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch xây dựng nông thôn mới; thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung phù hợp thực tiễn Đề án	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2 Thực hiện rà soát, bổ sung điều chỉnh quy hoạch chi tiết cải tạo xây dựng hoặc xây dựng mới Trung tâm xã	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1 Tỷ lệ km đường trục ấp và đường liên ấp được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	≥ 30% (phần còn lại cứng hóa theo quy định)	62% (phần còn lại đạt cứng hóa theo quy định)	42,3% (phần còn lại đạt cứng hóa theo quy định)	89,1% (phần còn lại đạt cứng hóa theo quy định)	41,8% (phần còn lại đạt cứng hóa theo quy định)	60,2% (phần còn lại đạt cứng hóa theo quy định)	48,7% (phần còn lại đạt cứng hóa theo quy định)	90,3% (phần còn lại đạt cứng hóa theo quy định)	81%
		2.2 Tỷ lệ km đường ngõ, xóm được cứng hóa, sạch và không lầy lội vào mùa mưa.	50%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
		2.3 Tỷ lệ km đường xã, đường liên xã, đường trục ấp (đối với các đoạn đi qua khu dân cư tập trung) bảo đảm thoát nước mặt đường, có hệ thống chiếu sáng	≥ 50%	100%	100%	51,2%	80,1%	67,3%	73%	54,2%	100%

[illegible]

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Bình Mỹ (1)	Tân Mỹ (2)	Lạc An (3)	Tân Định (4)	Tân Lập (5)	Hiếu Liêm (6)	Thường Tân (7)	Đất Cuốc (8)
8	Thông tin và Truyền thông	Đảm bảo cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	Không có nhà tạm nhà dột nát, tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng	≥ 95%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	96,3%
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người)	Năm 2020: 65 triệu đồng	68 tr	68,4 tr	68,86tr	65,3tr	65,4 tr	69 tr	72 tr	65,8 tr
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2018 -2020 theo chuẩn của tỉnh	≤1%	0,09%	0%	0,54%	0,05%	0,67%	0,39%	0,22%	0%
12	Lao động có việc làm	12.1 Tỷ lệ người có việc làm thường xuyên trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động (lao động thường trú tại địa phương)	≥ 95%	97,9%	96,7%	99,2%	99,9%	96,8%	98,9%	96,4%	98,9%
		12.2 Tỷ lệ lao động có việc làm được đào tạo trên tổng số lao động có việc làm thường xuyên	≥ 65%	82,7%	65,3%	70,5%	67,3%	65,2%	75,9%	67,2%	77,9%
13	Tổ chức sản xuất	13.1 Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo an toàn thực phẩm và gắn với định hướng phát triển du lịch và dịch vụ	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		13.2 Có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn sạch, hoặc có mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ	Mỗi năm tăng ít nhất 01 mô hình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Đạt	Đạt

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Bình Mỹ (1)	Tân Mỹ (2)	Lạc An (3)	Tân Định (4)	Tân Lập (5)	Hiếu Liên (6)	Thường Tân (7)	Đất Cuốc (8)
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1 Tỷ lệ trẻ vào mẫu giáo 5 tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
		14.2 Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		14.3 Không có học sinh vi phạm pháp luật	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		14.4 Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp nghề)	≥ 95%	100%	97%	97,2%	99,07%	98,1%	95,83%	97,2%	100%
15	Y tế	15.1 Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥ 90%	91,4%	91,5%	95,3%	97,2%	97,4%	90,4%	97,5%	98%
		15.2. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤ 8%	4,57%	5,49%	3,37%	0,4%	2,33%	3%	2,41%	3,2%
		15.3 Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch, giảm 10%/năm tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		15.4 Tỷ lệ người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu	≥ 90%	96,3%	100%	93,7%	100%	96,5%	90,3%	90,6%	94,3%

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Bình Mỹ (1)	Tân Mỹ (2)	Lạc An (3)	Tân Định (4)	Tân Lập (5)	Hiếu Liêm (6)	Thường Tân (7)	Đất Cuộc (8)
16	Văn hóa	16.1. Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		16.2. Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL	≥ 80%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
		16.3. Tỷ lệ người dân được phổ biến và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương, hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
		16.4. Không có cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ văn hóa trên địa bàn xã vi phạm pháp luật	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
17	Môi trường	17.1 Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt chuẩn Quốc gia	≥ 75%	100% (77,9%) Đạt	100% (76,6%) Đạt	100% (86,2%) Đạt	100% (77,7%) Đạt	100% (76,5%) Đạt	100% (77,6%) Đạt	100% (76,3%) Đạt	100% (83%) Đạt
		17.2 Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥ 95 %	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
		17.3 Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, có hệ thống xử lý nước thải đảm bảo hợp vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường.	≥ 90%	100%	93,8%	100%	95%	100%	100%	97,2%	95,6%

[illegible]

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Bình Mỹ (1)	Tân Mỹ (2)	Lạc An (3)	Tân Định (4)	Tân Lập (5)	Hiếu Liên (6)	Thường Tân (7)	Đất Cuốc (8)
Số tiêu chí các xã đạt so với Bộ tiêu chí của Tỉnh (19)				19/19	19/19	19/19	19/19	17/19	19/19	19/19	19/19
Số chỉ tiêu các xã đạt so chỉ tiêu của Tỉnh (43)				43/43	43/43	43/43	43/43	41/43	43/43	43/43	43/43





PHỤ LỤC 03

BẢNG TỔNG HỢP 19 TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI 08 XÃ THEO QĐ 730

(Kèm theo Báo cáo số 263 /BC-UBND ngày 10 / 12 /2021 của UBND huyện Bắc Tân Uyên)

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu chung	Bình Mỹ (1)	Tân Mỹ (2)	Lạc An (3)	Tân Định (4)	Tân Lập (5)	Hiếu Liên (6)	Thường Tân (7)	Đất Cuốc (8)
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥99%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%



T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Bình Mỹ (1)	Tân Mỹ (2)	Lạc An (3)	Tân Định (4)	Tân Lập (5)	Hiếu Liên (6)	Thường Tân (7)	Đất Cuộc (8)
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục THCS	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	≥90%	100%	97%	97,2%	99,07%	98,1%	95,83%	97,2%	100%
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥45%	82,7%	65,3%	70,5%	67,3%	65,2%	75,9%	67,2%	77,9%
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥85%	91,4%	91,5%	95,3%	97,2%	97,4%	90,4%	97,5%	98%
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤14,3 %	4,57%	5,49%	3,37%	0,4%	2,33%	3%	2,41%	3,2%
16	Văn hoá	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	≥70%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	98,5% (≥65% nước sạch)	100% (77,9%) Đạt	100% (76,6%) Đạt	100% (86,2%) Đạt	100% (77,7%) Đạt	100% (76,5%) Đạt	100% (77,6%) Đạt	100% (76,3%) Đạt	100% (83%) Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh – sạch – đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥90%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥80%	100%	93,8%	100%	100%	100%	100%	100%	100%

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu chung	Bình Mỹ (1)	Tân Mỹ (2)	Lạc An (3)	Tân Định (4)	Tân Lập (5)	Hiếu Liên (6)	Thường Tân (7)	Đất Cuốc (8)
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về an bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Ko đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.7. Xã thực hiện cải cách hành chính, chính quyền thân thiện được người dân đánhhg g iá hài lòng	≥75%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	80%	100%
		18.8. Công khai minh bạch việc thực hiện các thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn của tỉnh	≥90%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Số tiêu chí các xã đạt so với Bộ tiêu chí của Tỉnh(19)				19/19	19/19	19/19	19/19	18/19	19/19	19/19	19/19
Số chỉ tiêu các xã đạt so chỉ tiêu của Tỉnh (51)				51/51	51/51	51/51	51/51	50/51	51/51	51/51	51/51